

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/DS-ST

Ngày 28 – 5 - 2021

*V/v T/c hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Lệ Siêng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Hà Trọng Khả

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ: đường H1, quận K, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T, chức vụ: chủ tịch HĐQT. Đại diện ủy quyền: Nguyễn L, chức danh: Chuyên viên Phòng KHCN - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh Phú Yên (Theo Quyết định ủy quyền số 250/QĐ-BIDV.PY ngày 04/02/2021). Có mặt.

2. Bị đơn: Lê Thanh H- sinh năm 1971; Địa chỉ: xóm G, xã G1, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày: Ngày 19 tháng 6 năm 2014 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Phú Yên (gọi tắt Ngân hàng) và bị đơn ông Lê Thanh H ký hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 35/2014/HĐ với số tiền 40.000.000đồng, tài khoản cấp hạn mức thấu chi số 590.82.000.323761, mục đích vay: mua sắm trang thiết bị gia đình, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thả nổi, và điều chỉnh 03 tháng 1 lần theo nguyên tắc bằng lãi suất ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong

hạn. Tuy nhiên, đến nay khoản vay của ông H đã quá hạn, phát sinh nợ xấu, ông H cố tình trốn tránh việc trả nợ, tính đến ngày 22/11/2018 tổng số nợ là 36.707.922đồng (trong đó gốc 24.599.038đồng, lãi trong hạn 8.933.209đồng, lãi phạt 3.175.675đồng). Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông H trả dứt điểm số nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/11/2018, đồng thời phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng ông H không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được. Tại văn bản đề ngày 25/2/2021 ông H trình bày vì điều kiện kinh tế khi ông nghỉ việc ở công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên, ông không có điều kiện để trả số nợ cho ngân hàng, nay ông có ý kiến ông sẽ liên hệ với ngân hàng để trả số nợ trên và chưa đưa ra xét xử. Ông xin trả trước 10.000.000đồng và xin trả dần số tiền còn lại.

Tại phiên tòa:

Tại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trong quá trình Tòa đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đã trả được cho ngân hàng 02 lần tổng cộng 10.000.000đồng, tính đến ngày 28/5/2021 bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền 37.036.555đồng (trong đó 14.599.038đồng gốc, 22.437.517đồng lãi), vì khoản nợ đã quá lâu, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán dứt điểm số nợ trên, đồng thời phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn Lê Thanh H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý; Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; đề nghị quyết định án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng vay vì mục đích tiêu dùng, tại Điều 11 của Bản điều kiện, điều khoản cấp và sử dụng hạn mức thấu chi kèm theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 35/2014/HĐ ngày 19 tháng 06 năm 2014, các bên thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa là nơi giải quyết tranh chấp, nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa theo

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Bị đơn Lê Thanh H được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 19 tháng 6 năm 2014 ông Lê Thanh H xác lập Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 35/2014/HĐ với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ vay số tiền 40.000.000đồng, tài khoản cấp hạn mức thấu chi số 590.82.000.323761, mục đích vay mua sắm trang thiết bị gia đình, lãi suất thả nổi, và điều chỉnh 03 tháng 1 lần theo nguyên tắc bằng lãi suất ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, theo đó ngày đến hạn của Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 35/2014/HĐ là ngày 19 tháng 6 năm 2017.

[2.1] Đến ngày 19 tháng 6 năm 2017, thời hạn vay đã hết nhưng ông H chưa thanh toán hết số nợ cho ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án và có ý kiến sẽ liên hệ với ngân hàng để trả số nợ trên và chưa đưa ra xét xử. Tuy nhiên, từ tháng 2/2021 đến nay ông H mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.000.000đồng. Số tiền còn lại ông H đề nghị cho trả dần hàng tháng. Nguyên đơn trình bày, ông H nhiều lần vi phạm thỏa thuận trả nợ, đồng thời không gửi bản cam kết trả nợ cho Ngân hàng để xem xét mà chỉ nói cho qua chuyện, do vậy nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu xin trả dần hàng tháng của bị đơn.

[2.2] Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 28 tháng 5 năm 2021, là 37.036.555đồng (trong đó 14.599.038đồng gốc, 22.437.517đồng lãi) và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 29/5/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Lê Thanh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền: 37.036.555đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng) trong đó 14.599.038đồng gốc , 22.437.517đồng lãi về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày 29 tháng 05 năm 2021 cho đến khi thi hành xong ông Lê Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 35/2014/HĐ ngày 19 tháng 6 năm 2014 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí: Bị đơn Lê Thanh H phải chịu 1.852.000đồng (Một triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012374 ngày 12/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

-VKSND thành phố Tuy Hòa  
-TAND tỉnh Phú Yên  
-Các đương sự  
-Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa  
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Lệ Siêng**